

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 01 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY**  
**(Từ ngày 30/12 đến ngày 06/01/2021)**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Thời tiết trong tuần trời nắng nhẹ, đêm và sáng có sương mù, đêm rét đậm. Nhiệt độ trung bình 15,5°C (thấp hơn CKNT), cao nhất 19°C, thấp nhất 12°C.

Âm độ trung bình 65,7-75,7% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 23-30 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ đông 2020 đến nay ước đạt 14.732,9 ha.

- Cây ngô: 5.625,9 ha (chắc hạt - thu hoạch).

- Khoai lang: 1.263,86 ha (củ).

- Cây lạc: 205,0 ha (củ).

- Cây đậu tương: 579,9 ha (quả già - thu hoạch).

- Rau các loại: 5.242,8 ha (các giai đoạn).

- Cây trồng khác: 1.815,5 ha.

\* Diện tích gieo mạ Xuân sớm: 99,5 ha (4 - 5 lá)

Trong tuần trời nắng nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sâu, bệnh gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA**

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Tam Đảo, Lập Thạch); Sâu đục thân củ mè 0,02 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 1 con (Bình Xuyên); Rầy nâu 0,9 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 8 con (Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,35 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 4 con (Sông Lô); Rầy lưng trắng 0,43 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 5 con (Lập Thạch); Sâu cuốn lá nhỏ 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 5 con (Lập Thạch).

**1. Trên mạ Xuân sớm**

Sâu đục thân gây hại rải rác, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 0,5 - 1%.

Ngoài ra ốc brou vàng, bệnh khô vằn, chuột hại rải rác.

## **2. Trên cây rau, màu**

- Trên cây ngô:

+ Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,7-0,9 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên).

+ Sâu đục thân hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 0,1 - 0,2% CH, cao 1 - 2% CH (Vĩnh Yên).

+ Chuột gây hại cục bộ, tỷ lệ bắt hại phổ biến 0,7 - 0,8%, cao 3 - 4% (Phúc Yên).

+ Bệnh đốm lá, gỉ sắt gây hại rải rác, tỷ lệ lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 20 - 30% (Vĩnh Tường, Bình Xuyên).

+ Bệnh khô vằn gây hại nhẹ, tỷ lệ cây hại phổ biến 1 - 2%, cao 5 - 7%, cục bộ 10% (Bình Xuyên)

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ gây hại nhẹ, mật độ trung bình 2 - 4con/m<sup>2</sup>; Sâu xanh gây hại mức nhẹ - trung bình, mật độ phổ biến 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, cao 4 - 6 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 8 - 9 con/m<sup>2</sup> (Tam Dương); bọ nháy gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 3 - 4 con/m<sup>2</sup>, cao 20 - 25 con/m<sup>2</sup>(Tam Dương); bệnh thối nhũn gây hại rải rác, tỷ lệ cây hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 2% (Bình Xuyên). Ngoài ra sâu khoang, rệp, bệnh sương mai, bệnh thán thư... gây hại rải rác với mật độ sâu, tỷ lệ bệnh thấp.

- Trên cây su su ăn ngọn: Bệnh sương mai gây hại cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 5%, cao 7 - 9% (Tam Đảo).

## **2. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Bệnh thán thư, nhện lông nhung, bọ xít gây hại rải rác, mật độ sâu, tỷ lệ bệnh thấp.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

**3. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

## **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 06/12/2020 - 12/01/2021**

### **1. Trên mạ, lúa Xuân sớm**

Sâu đục thân, chuột, bệnh khô vằn, ốc brou vàng gây hại cục bộ trên diện tích mạ Xuân sớm và lúa mới cấy tại huyện Sông Lô, Lập Thạch, Tam Dương chú ý theo dõi bệnh đạo ôn trên những diện tích mạ đã bị bệnh gây hại các năm trước.

### **2. Cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Đang thu hoạch, sâu bệnh gây hại nhẹ.

- Trên rau họ thập tự: Sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bọ nháy, rệp gây hại ở mức nhẹ - trung bình. Bệnh thối nhũn, bệnh héo vi khuẩn, bệnh đốm lá hại cục bộ.

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai, phần trắng tiếp tục phát sinh gây hại nhẹ.

## **2. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bọ xít gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại rải rác.

## **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

1. Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện:

- Chăm sóc mạ Xuân sớm, giữ ẩm cho mạ; chú ý bệnh đạo ôn, sâu đục thân sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện gây hại.

- Lúa Xuân Sớm mới cấy cần duy trì mực nước đảm bảo (2 - 3 cm) không để ngập úng hoặc khô hạn.

- Tăng cường cày bừa, làm giặm, phơi ải đất chuẩn bị gieo trồng vụ Đông Xuân để hạn chế nguồn sâu, bệnh gây hại.

- Tích cực chăm sóc tốt cho các cây rau màu vụ Đông muộn. Thu hoạch kịp thời những diện tích cây vụ Đông đã chín.

- Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc để phòng trừ sâu, bệnh hại rau, màu khi sâu, bệnh đến ngưỡng phòng chống đảm bảo an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Thực hiện thường xuyên các biện pháp thủ công: Ngắt ổ trứng sâu, bẫy trưởng thành; bắt ốc bươu vàng; bắt, bẫy chuột khi mật độ thấp để hạn chế sự gây hại trên diện rộng. Chỉ phun phòng trừ các sinh vật gây hại khi có mật độ, tỷ lệ hại đến ngưỡng phòng trừ. Đối với những diện tích rau bị sâu xanh, sâu tơ gây hại dùng thuốc Kajio 5WG, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC...; bọ nhảy dùng thuốc Actara 25WG, Angun 5WG...; bệnh sương mai dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

2. Triển khai Phương án BVTV vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đến các xã, phường, thị trấn và HTX Dịch vụ nông nghiệp phù hợp với thực tế của địa phương, chủ động phòng chống sinh vật gây hại ngay từ đầu vụ.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân tích cực áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP để cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận và sinh vật gây hại, đây là tiền đề cho năng suất cao.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc

BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa, không để tình trạng buôn bán thuốc BVTV giả, kém chất lượng, ngoài danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam bán trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 30/12/2020 - 06/01/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế)  
các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Bá Tuệ**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Từ ngày 30/12/2020 đến ngày 06/01/2021)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Ngô	Chắc hạt - thu hoạch	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2,5			2	2				-4	-	Rải rác
		Bệnh gỉ sắt	%LH	20			3	3				+3	-	Rải rác
		Bệnh đốm lá	%LH	25			15	15				-7,5	-	Rải rác
		Bệnh khô vằn	%CH	10			10	10				-52	-	Rải rác
		Chuột	%CH	3,3			2	2				-28,5	2	Cục bộ
Rau họ thập tự	Các giai đoạn	Sâu xanh	Con/m <sup>2</sup>	4	8,5		12	10	2			-	12	Rải rác
		Bọ nhảy	Con/m <sup>2</sup>	10	25		15	12	3			+5,5	15	Rải rác
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>59</b>	<b>54</b>	<b>5</b>				<b>29</b>	

**Ghi chú:**GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** KS. Đặng Thị Lương.